

Số: /BC- SNNPTNT

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2022

## **BÁO CÁO** **Công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022**

Tiếp nhận Văn bản số 1188/TTT-NV3 ngày 16/12/2022 của Thanh tra tỉnh về việc báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực phục vụ xây dựng báo cáo định kỳ của Ban cán sự Đảng Chính phủ.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022 như sau:

### **I. TÌNH HÌNH**

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, phát triển nông thôn, phòng, chống thiên tai; chất lượng an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản; thực hiện các dịch vụ công thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tổ chức có Văn phòng Sở và 15 đơn vị trực thuộc gồm: 07 Chi cục quản lý chuyên ngành, 04 BQL rừng phòng hộ, 03 Trung tâm và 01 BQL Khai thác các cảng cá. Hiện nay, Đảng bộ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có 12 Chi bộ gồm Chi bộ Văn phòng Sở và Chi bộ 11 đơn vị trực thuộc gồm: 07 Chi cục (Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi và Thú y; Kiểm lâm; Thủy lợi; Phát triển nông thôn; Thủy sản và Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản), 03 trung tâm (Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; Khuyến nông; Dịch vụ giống cây trồng vật nuôi, thủy sản), 01 Ban quản lý Khai thác các cảng cá.

Với đặc điểm quản lý nhà nước đa ngành, đa lĩnh vực, nhiều đơn vị trực thuộc bố trí phân tán, rộng khắp trên địa bàn toàn tỉnh nên trong quá trình triển khai thực hiện các quy định pháp luật của Đảng và nhà nước về phòng, chống tham nhũng có những thuận lợi và khó khăn nhất định. Đội ngũ công chức, viên chức trong Ngành đều là những người có phẩm chất chính trị tốt, có lối sống văn hóa, nhiệt tình và có quyết tâm cao trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

### **II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

**1. Việc tham mưu, thực hiện các chỉ đạo của Ban cán sự đảng Chính phủ, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với công tác PCTN**

Trong năm 2022, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành 09 kế hoạch<sup>1</sup> và 17 văn bản<sup>2</sup> để chỉ đạo, lãnh đạo thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN.

## **2. Kết quả công tác PCTN**

**2.1. Việc tham mưu xây dựng, hoàn thiện pháp luật về PCTN, pháp luật liên quan đến PCTN thuộc thẩm quyền của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.**

Không có

## **2.2. Công tác PCTN**

### **2.2.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN**

Về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phòng, chống tham nhũng luôn được cấp ủy Đảng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quan tâm chỉ đạo nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của Đảng viên, cán bộ, công chức thực

---

<sup>1</sup> Các Kế hoạch: 20/KH-SNNPTNT ngày 10/02/2022 tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng; 11/KH-SNNPTNT ngày 19/01/2022 tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật năm 2022; 06/KH-SNNPTNT ngày 13/01/2022 tuyên truyền cải cách hành chính năm 2022; 45/KH-SNNPTNT ngày 08/3/2022 triển khai thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2025 và những năm tiếp theo; 50/KH-SNNPTNT ngày 15/3/2022 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022; 66/KH-SNNPTNT ngày 07/4/2022 phổ biến các Luật, Nghị quyết mới được Quốc hội khóa XV thông qua và các văn bản pháp luật liên quan (năm 2022); 79/KH-SNNPTNT ngày 25/4/2022 triển khai thực hiện Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 11/3/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; 87/KH-SNNPTNT ngày 17/5/2022 về việc kiểm tra thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính năm 2022 thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT; 116/KH-SNNPTNT ngày 16/9/2022 tuyên truyền PCTN năm 2022.

<sup>2</sup> Các văn bản số: 4767/SNNPTNT-TTr ngày 22/12/2021 về việc tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng trong thời gian tới, 101/SNNPTNT-TTr ngày 10/01/2022 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ, 281/SNNPTNT-TCHC ngày 24/01/2022 về việc tăng cường thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với công chức, viên chức toàn ngành trong năm 2022, 4666/SNNPTNT-TTr ngày 16/12/2021 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ; 1506/SNNPTNT-TCHC ngày 06/5/2022 về việc tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức, 2327/SNNPTNT-TCHC ngày 06/7/2022 về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, 2039/SNNPTNT-TCHC ngăn chặn giả mạo, chào bán sách về công tác kiểm tra, giám sát phòng chống tham nhũng; 2677/SNNPTNT-TTr ngày 29/7/2022 về việc tăng cường công tác phòng chống tham nhũng 6 tháng cuối năm 2022, 2963/SNNPTNT-KH ngày 18/8/2022 về việc tăng cường tính chủ động trong giải quyết các kiến nghị của doanh nghiệp, 2966/SNNPTNT-TCHC ngày 18/8/2022 về việc tăng cường quản lý, chấn chỉnh thực hiện nghiêm Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, 2982/SNNPTNT-TCHC ngày 19/8/2022 về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, PBGD pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các Kế hoạch của UBND tỉnh trong năm 2022, 3000/SNNPTNT-KH ngày 22/8/2022 tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu thầu các dự án, mua sắm tài sản công, 3103/SNNPTNT-TCHC ngày 29/8/2022 tăng cường chỉ đạo và khắc phục tồn tại, thiếu sót trong công tác Cải cách hành chính, dân vận chính quyền và văn thư - lưu trữ, 3774/SNNPTNT-KH ngày 14/10/2022 về việc thực hiện các nội dung tại văn bản số 3949/STC-NS ngày 13/10/2022 của Sở Tài chính, 3692/SNNPTNT-KH ngày 07/10/2022 về việc rà soát, báo cáo kết quả giải quyết các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của Doanh nghiệp đầu tư nước ngoài trên địa bàn, lĩnh vực quản lý; 3636/SNNPTNT-TTr ngày 05/10/2022 về việc thực hiện văn bản số 4276/UBND-TCĐNC ngày 03/10/2022 của UBND tỉnh, 3758/SNNPTNT-TTr ngày 13/10/2022 về việc thực hiện văn bản số 4379/UBND-TCĐNC ngày 09/10/2022 của UBND tỉnh.

hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật PCTN; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức. Việc phổ biến, quán triệt các văn bản pháp luật về PCTN được Sở tổ chức 01 lớp tuyên truyền, phổ biến giáo dục về PCTN và lồng ghép trong các cuộc họp của cơ quan, đơn vị, sinh hoạt Chi bộ, Đoàn thể để quán triệt đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; đồng thời gắn với việc học tập Chỉ thị số 05-CT/TW làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 11/3/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

### **2.2.2. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng**

#### *a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động*

Căn cứ quyết định phân bổ, giao dự toán thu chi ngân sách của UBND tỉnh, trong năm 2022, Giám đốc Sở đã ban hành các quyết định<sup>3</sup> công bố công khai dự toán ngân sách năm 2021, năm 2022 và công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý I, 6 tháng, 9 tháng đầu năm 2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Các quyết định công bố công khai thu, chi ngân sách được gửi cho các đơn vị và niêm yết tại Văn phòng Sở và Cổng thông tin điện tử của Sở.

Công khai các ứng viên đủ điều kiện tham gia thi tuyển các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Sở; Trưởng, Phó đơn vị trực thuộc Sở; kết quả thi viết kỳ thi tuyển chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính thuộc Sở; Trưởng, Phó đơn vị trực thuộc Sở; kết quả thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Xây dựng kênh mương nội đồng khu phố 3, Đà Sơn thành phố Phan Rang Tháp Chàm; kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở hạng mục: Bổ sung mỏ vật liệu BS2 mở rộng và mỏ vật liệu VI mở rộng thuộc dự án Hồ chứa nước Sông Than; Quyết định phân bổ kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2022; Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm hàng hóa phục vụ nhiệm vụ thường xuyên năm 2022 và các kết luận thanh tra.<sup>4</sup>

<sup>3</sup> Các Quyết định số: 513/QĐ-SNNPTNT ngày 16/12/2021, 534/QĐ-SNNPTNT ngày 31/12/2021, 537/QĐ-SNNPTNT ngày 31/12/2021, 539/QĐ-SNNPTNT ngày 31/12/2021, 76/QĐ-SNNPTNT ngày 14/02/2022, 134/QĐ-SNNPTNT ngày 17/3/2022, 196/QĐ-SNNPTNT ngày 15/4/2022; 197/QĐ-SNNPTNT ngày 18/4/2022; 187/QĐ-SNNPTNT ngày 08/4/2022, 319/QĐ-SNNPTNT ngày 12/7/2022, 412/QĐ-SNNPTNT ngày 14/10/2022.

<sup>4</sup> Thông báo số: 106/TB-SNNPTNT ngày 24/02/2022, 155/TB-SNNPTNT ngày 15/3/2022, 210/TB-SNNPTNT ngày 08/4/2022, 290/TB-SNNPTNT ngày 05/5/2022; 550/TB-SNNPTNT ngày 08/8/2022; 246/TB-SNNPTNT

*b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ*

Thông qua Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức đầu năm, Giám đốc Sở đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022 cơ quan Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo Quyết định số 05/QĐ-SNNPTNT ngày 05/01/2022; đồng thời các đơn vị trực thuộc Sở đã xây dựng, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, có rà soát sửa đổi, bổ sung về chế độ định mức, tiêu chuẩn cho phù hợp với thực tế của từng đơn vị, theo đúng quy định về sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và Quyết định số 143/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh.

*c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử*

Toàn ngành tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành quy chế văn hóa công sở tại cơ quan hành chính nhà nước; Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương; Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của UBND tỉnh về ban hành Quy định trách nhiệm thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và Quyết định số 431/QĐ-SNNPTNT ngày 08/10/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Quy chế văn hóa công sở và chuẩn mực ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Kết quả: 100% các cơ quan, đơn vị trong ngành đã thực hiện nghiêm túc giờ giấc làm việc, giao tiếp làm việc, thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh công sở.

*d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác*

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành kế hoạch số 92/KH-SNNPTNT ngày 02/6/2022 về việc triển khai kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019

---

ngày 22/4/2022, 677/TB-SNNPTNT ngày 03/10/2022; 673/TB-SNNPTNT ngày 03/10/2022; 639/TB-SNNPTNT ngày 15/9/2022; Kế hoạch số 82/KH-SNNPTNT ngày 06/5/2022 tổ chức thi tuyển các chức danh Phó Trưởng phòng Quản lý chuyên ngành thuộc Sở; Phó Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; các Quyết định số: 210/QĐ-SNNPTNT ngày 21/4/2022 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu NT-18: Mua sắm thiết bị văn phòng làm việc PPMU Ninh Thuận thuộc Dự án Tăng cường khả năng chống chịu của nông nghiệp quy mô nhỏ với an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu khu vực Tây nguyên và Nam Trung bộ, tỉnh Ninh Thuận; 185/QĐ-SNNPTNT ngày 07/4/2022 ban hành Quy chế công tác văn thư, lưu trữ của Sở Nông nghiệp và PTNT; 184/QĐ-SNNPTNT ngày 07/4/2022 về việc phân bổ kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2022; 342/QĐ-SNNPTNT ngày 01/8/2022 phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu phân tích mẫu thực hiện công tác giám sát an toàn thực phẩm nông lâm sản và thủy sản năm 2022, 380/QĐ-SNNPTNT ngày 15/9/2022 phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm hàng hóa phục vụ nhiệm vụ thường xuyên năm 2022, 410/QĐ-SNNPTNT ngày 05/10/2022 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Dịch vụ tư vấn, tập huấn, đào tạo cán bộ thực hiện chương trình OCOP các cấp, cá nhân tham gia chu trình OCOP tại các huyện, thành phố (14 lớp, 02 ngày/lớp) và thuê chuyên gia tổ chức thi, đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP thường niên; Kết luận thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ và quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí tại Chi cục Thủy sản và Ban quản lý rừng phòng hộ ven biển Thuận Nam số 08/KL-SNNPTNT ngày 08/3/2022 và 340/KL-SNNPTNT ngày 06/5/2022).

của Chính phủ và tiếp tục thực hiện chuyển đổi các vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Đề án các đơn vị đã xây dựng và phê duyệt. Việc chuyển đổi vị trí công tác khách quan, dân chủ đã triển khai, phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức. Trong năm 2022, thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 34 trường hợp (Chi cục Kiểm lâm: 12, Chi cục Thủy sản: 05, Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản: 02, Trung tâm Khuyến nông: 01, Ban quản lý Rừng liên hồ Sông Sắt - Sông Trâu: 10, Ban quản lý Rừng PHĐN hồ Tân Giang: 04).

*đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt*

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành 07 văn bản<sup>5</sup> để triển khai thực hiện; đồng thời thường xuyên tổ chức rà soát văn bản và gửi danh mục văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản, lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 02/3/2022; Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 17/02/2022; Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 27/01/2022. Thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh theo cơ chế một cửa đạt hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Trong năm, tiếp nhận và giải quyết các hồ sơ thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực ngành quản lý tại Trung tâm dịch vụ hành chính công tỉnh, kết quả 100% hồ sơ được giải quyết đúng hạn và trước hạn, không có hồ sơ trễ hạn. Tổ chức bộ máy được sắp xếp, kiện toàn; kỷ cương hành chính được tăng cường; thực hiện tốt chính sách quản lý tài chính công theo cơ chế khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính tạo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức, biên chế, tài chính góp phần thay đổi phương thức quản lý, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Toàn ngành đã áp dụng Chương trình quản lý văn bản và hồ sơ công việc (Phần mềm TD Office), trao đổi thông tin qua hệ thống mạng nội bộ.

*e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn*

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập

<sup>5</sup> Kế hoạch số: 07/KH-SNNPTNT ngày 14/01/2022 về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; 122/KH-SNNPTNT ngày 28/12/2021 về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; 10/KH-SNNPTNT ngày 15/01/2021 triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật; 29/KH-SNNPTNT ngày 21/02/2022 triển khai chuẩn bị nội dung các Nghị quyết trình tại các kỳ họp HĐND tỉnh năm 2022; 09/KH-SNNPTNT ngày 18/01/2022 về thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 thuộc ngành; 85/KH-SNNPTNT ngày 11/5/2022 tập huấn, hướng dẫn khai thác, sử dụng phần mềm Hệ chương trình quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TDOOffice) và Quyết định số 50/QĐ-SNNPTNT ngày 18/01/2022 về thành lập Tổ công tác chuyển đổi số của Sở.

của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã triển khai kê khai, công khai tài sản, thu nhập bổ sung, hằng năm của năm 2021 như Báo cáo số 997/BC-SNNPTNT ngày 20/12/2021 kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2021 và Thông báo số 987/TB-SNNPTNT ngày 16/12/2021 về việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ; trong đó:

- Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập: 16/16 cơ quan, đơn vị;

- Số người phải kê khai tài sản, thu nhập hằng năm/ Số người đã kê khai tài sản, thu nhập hằng năm: 229/229 người;

- Số người phải kê khai tài sản, thu nhập bổ sung/ Số người đã kê khai tài sản, thu nhập bổ sung: 02/02 người;

- Số người phải kê khai tài sản thu nhập lần đầu/ Số người đã kê khai tài sản, thu nhập lần đầu: 03/03 người (đây là những trường hợp mới được tuyển dụng vào 02 đơn vị: Chi cục Chăn nuôi và Thú y (02 người), Ban Quản lý rừng phòng hộ Krông pha (01 người));

- Số bản kê khai tài sản, thu nhập đã được bàn giao cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập và đã được niêm yết công khai tại đơn vị: 234 bảng kê khai.

Và Sở đã có văn bản số 1574/SNNPTNT-TCHC về việc gửi hồ sơ Bản kê khai tài sản đối với cán bộ thuộc Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Qua kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính, công tác thực hiện quy chế dân chủ và dân vận chính quyền, văn thư lưu trữ tại các đơn vị trực thuộc Sở theo Kế hoạch số 48/KH-SNNPTNT ngày 11/3/2022 và Quyết định số 308/QĐ-SNNPTNT ngày 30/6/2022, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của 06 đơn vị thuộc Sở, gồm các Chi cục: Phát triển nông thôn, Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Thủy lợi; Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; Ban quản lý rừng phòng hộ ven biển Thuận Nam và Ban quản lý rừng phòng hộ Krông-Pha. Kết quả: các đơn vị được kiểm tra chấp hành tốt các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập.

- Chế độ trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong PCTN

Giám đốc Sở thường xuyên quan tâm, chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc công tác PCTN; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN; thực hiện các chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN. Cụ thể, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành các văn bản sau: số 4767/SNNPTNT-TTr ngày 22/12/2021 về việc tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng trong thời gian tới, số 101/SNNPTNT-TTr ngày 10/01/2022 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ, văn bản số 281/SNNPTNT-TCHC ngày 24/01/2022 về việc tăng cường thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với công chức, viên

chức toàn ngành trong năm 2022, số 2982/SNNPTNT-TCHC ngày 19/8/2022 về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, PBGD pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các Kế hoạch của UBND tỉnh trong năm 2022, số 3000/SNNPTNT-KH ngày 22/8/2022 tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu thầu các dự án, mua sắm tài sản công, số 3103/SNNPTNT-TCHC ngày 29/8/2022 tăng cường chỉ đạo và khắc phục tồn tại, thiếu sót trong công tác Cải cách hành chính, dân vận chính quyền và văn thư - lưu trữ.

- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong nội bộ

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ: Không có.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán.

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không có.

c) Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng: Không có.

d) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không có.

đ) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: Không có.

e) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi ngành: Không có.

f) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng.

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện: Không có

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: Không có

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính: Không

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp: Không

g) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu.

- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác: Không có.

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: Không có

### **3. Đánh giá chung**

Công tác phòng, chống tham nhũng trong ngành luôn được Cấp ủy, Lãnh đạo Sở và các đơn vị trực thuộc quan tâm chỉ đạo, từ đó có bước chuyển biến tích cực, trong ngành không xảy ra tham nhũng, hầu hết các Cấp ủy, thủ trưởng đơn vị đã chủ động hơn trong kiểm tra, thanh tra phát hiện xử lý kịp thời các

biểu hiện tiêu cực. Công tác tuyên truyền, quán triệt các văn bản về phòng, chống tham nhũng luôn được lãnh đạo Sở và thủ trưởng các đơn vị quan tâm. Hàng năm Sở đều xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng, triển khai đến tất cả các đơn vị trực thuộc để thực hiện. Các biện pháp phòng ngừa được các đơn vị triển khai thực hiện thường xuyên, đồng thời xây dựng các tiêu chí thi đua, phát huy vai trò của Ban thanh tra nhân dân, tăng cường công tác kiểm tra, công khai, minh bạch trong hoạt động của các đơn vị, thực hiện chuyển đổi vị trí công tác, thực hiện tốt quy tắc ứng xử, kê khai tài sản, thu nhập, gắn với tiết kiệm chống lãng phí... đã nâng cao nhận thức CB,CC,VC trong toàn ngành, ngăn ngừa vi phạm tham nhũng trong cơ quan, đơn vị. Cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực được chú trọng, thường xuyên rà soát bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền; đưa các thủ tục hành chính đã được công bố về Trung tâm hành chính công của tỉnh để tiếp nhận và giải quyết; công khai các thủ tục hành chính trên trang thông tin điện tử của Sở. Từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức cá nhân, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, giảm phiền hà đối với các tổ chức và nhân dân đến giao dịch thực hiện các thủ tục hành chính. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo được tăng cường, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng.

Tuy nhiên, công tác PCTN của Sở cũng còn một số hạn chế sau:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng tuy được quan tâm và đạt được một số hiệu quả nhất định, nhưng vẫn còn hạn chế như: hình thức tuyên truyền chưa thật sự phong phú, hấp dẫn, thực hiện chưa thường xuyên. Công tác kiểm tra, giám sát phòng, chống tham nhũng chưa sâu, chưa tự phát hiện trường hợp nào tham nhũng.

- Một số đơn vị trực thuộc thực hiện báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng chưa đầy đủ và không đúng biểu mẫu theo quy định.

\* Nguyên nhân:

- Các công chức, viên chức được giao nhiệm vụ tham mưu về công tác phòng, chống tham nhũng ở các đơn vị trực thuộc làm nhiệm vụ kiêm nhiệm, một số chưa được đào tạo, bồi dưỡng về công tác này nên trong quá trình thực hiện còn lúng túng.

- Công tác phòng, chống tham nhũng luôn là lĩnh vực khó khăn, phức tạp, hành vi tham nhũng ngày càng tinh vi, khó phát hiện.

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI**

- Tiếp tục công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành về công tác phòng, chống tham nhũng.

- Công khai, minh bạch các hoạt động của cơ quan, đơn vị; công khai, minh bạch tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai; công khai công tác quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ...

- Tiếp tục chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức



theo Đề án phê duyệt vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trong ngành.

- Xây dựng và thực hiện Kế hoạch luân chuyển công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2023 -2025.

- Tăng cường công tác thanh, kiểm tra nội bộ và thực hiện tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các dấu hiệu và xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng ngay tại đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát sử dụng kinh phí, ngân sách Nhà nước, mua sắm tài sản công, đảm bảo thực hiện nghiêm túc Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và các quy định của nhà nước hiện hành.

#### **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

- Tiếp tục tổ chức đào tạo, tập huấn cho đội ngũ công chức, viên chức được giao nhiệm vụ tham mưu về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Có hướng dẫn cụ thể về việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao, có tính đặc thù để tạo điều kiện thuận trong việc chuyển đổi vị trí công tác đối với các trường hợp này.

Trên đây là báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Thanh tra tỉnh xem xét, tổng hợp./.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (báo cáo)
- Thanh tra tỉnh;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, TTr.

**Trần Ngọc Hiếu**



**PHỤ LỤC SỐ 01**  
**BIỂU THỐNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2022**

TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	KẾT QUẢ
<b>A</b>	<b>SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA CÁN SỰ ĐẢNG CHÍNH PHỦ, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PCTN</b>		
1.	Số văn bản của Đảng, Nhà nước về PCTN	Văn bản	0
2.	Số văn bản ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN	Văn bản	0
3.	Số cuộc giám sát, kiểm tra, đôn đốc về PCTN	Cuộc	0
4.	Số vụ việc nghiêm trọng, phức tạp về PCTN được chỉ đạo xử lý	Vụ	0
<b>B</b>	<b>CÔNG TÁC PCTN</b>		
<b>I.</b>	<b>Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế PCTN</b>		
5.	Số văn bản về PCTN hoặc có liên quan đến PCTN thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã được xây dựng, ban hành	Văn bản	0
6.	Số văn bản về PCTN hoặc có liên quan đến PCTN đã xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành	Văn bản	0
7.	Số kiến nghị khắc phục sơ hở, bất cập trong chính sách, pháp luật và trong tổ chức thực hiện để PCTN	Kiến nghị	0
<b>II.</b>	<b>Thông tin, tuyên truyền, giáo dục về PCTN trong các cơ quan của Chính phủ</b>		
8.	Số cuộc họp, hội nghị, lớp/lượt người được tuyên truyền, giáo dục về PCTN	Cuộc/lượt	2/558
9.	Sổ sách, tài liệu về PCTN được phát hành	Tài liệu	0
<b>III.</b>	<b>Thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng trong nội bộ các cơ quan của Chính phủ</b>		
10.	Số cuộc kiểm tra/số cơ quan, đơn vị được kiểm tra về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Cuộc/đơn vị	0/0
11.	Số đơn vị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Đơn vị	0
12.	Số người được chuyển đổi vị trí công tác để phòng ngừa tham nhũng/ số người phải chuyển đổi vị trí công tác	Người	34/34
13.	Số người kê khai tài sản, thu nhập/số người phải kê khai tài sản, thu nhập	Người	234/234
14.	Số bản kê khai tài sản, thu nhập đã được công khai	Bản	234
15.	Số người được xác minh tài sản, thu nhập	Người	0
16.	Số người bị kết luận kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
17.	Số người bị xử lý do vi phạm quy định của pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
18.	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ ban hành mới	Văn bản	16
19.	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung	Văn bản	0
20.	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được bãi bỏ	Văn bản	0
21.	Số cuộc kiểm tra/ số cơ quan, đơn vị được kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc/ đơn vị	0/0
22.	Số cơ quan, đơn vị vi phạm quy định pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Đơn vị	0
23.	Số người vi phạm quy định pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
24.	Số cuộc kiểm tra/số cơ quan, đơn vị được kiểm tra về thực hiện quy tắc ứng xử	Cuộc/đơn vị	0/0
25.	Số người vi phạm quy tắc ứng xử	Người	0

26.	Số cơ quan, đơn vị vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng	Đơn vị	0
27.	Số người vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng	Người	0
28.	Số người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao do có xung đột lợi ích	Người	0
29.	Số người bị chuyển sang vị trí công tác khác do có xung đột lợi ích trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao	Người	0
30.	Số người đứng đầu bị xử lý do đề xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách. Trong đó:	Người	0
	- Số người bị xử lý hình sự	Người	0
	- Số người bị xử lý kỷ luật	Người	0
<b>IV</b>	<b>Phát hiện, xử lý tham nhũng trong nội bộ các cơ quan của Chính phủ</b>		
31.	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Vụ/người	0/0
32.	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng	Vụ/người	0/0
33.	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác kiểm toán	Vụ/người	0/0
34.	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua thanh tra	Vụ/người	0/0
35.	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ/người	0/0
36.	Số vụ/người tham nhũng bị xử lý hình sự	Vụ/người	0/0
37.	Số vụ/người tham nhũng bị xử lý kỷ luật	Vụ/người	0/0

**PHỤ LỤC SỐ 02**  
**THỐNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2022**  
*(Kèm theo Đề cương Báo cáo Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực phục vụ xây báo cáo định kỳ  
của Ban cán sự đảng Chính phủ)*

<b>TT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>ĐV TÍNH</b>	<b>KẾT QUẢ</b>
1.	Số cuộc giám sát, kiểm tra, đôn đốc về PCTN	Cuộc	0
2.	Số vụ việc nghiêm trọng, phức tạp về PCTN được chỉ đạo xử lý	Vụ	0
3.	Số kiến nghị khắc phục sơ hở, bất cập trong chính sách, pháp luật và trong tổ chức thực hiện đề PCTN	Kiến nghị	0
4.	Số bản kê khai tài sản, thu nhập đã được công khai	Bản	234
5.	Số cơ quan, đơn vị vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng	Đơn vị	0
6.	Số người vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng	Người	0
7.	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng	Vụ/người	0